| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒA AN**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 24-12-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN- TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Hữu

2. Bế Thị Hiếu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Ích Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. HOÀNG TIẾN D** (tên gọi khác: B); Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1996 tại xã N, huyện H, Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện H, Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Thủ P, sinh năm 1960 và bà Thân Thị C, sinh năm: 1959, cùng trú tại: xóm N, xã N, huyện H, Cao Bằng; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. PHẠM TRUNG K** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 02 tháng 9 năm 2000 tại huyện H, Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm B, xã B, huyện H, Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Trung K, Sinh năm 1967 và bà Phan Thị T, Sinh năm: 1980, cùng trú tại: xóm B, xã B, huyện H, Cao Bằng; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà **Phạm Thị S**; Sinh năm 1942; Vắng mặt có lý do

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông **Nông Nguyễn H**; Sinh năm: 1992. Có mặt

Cùng trú tại: xóm R, xã N, huyện H, Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông **Nông Hiển V**; Sinh ngày 06/6/2002. Có mặt

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị L (là bà nội Nông Hiển V); Sinh năm: 1942 ; Có mặt

Cùng trú tại: xóm R, xã N, huyện H, Cao Bằng.

+ Bà **Đàm Thị Q**; Sinh năm: 1961. Vắng mặt có lý do.

Trú tại: xóm K, xã Đ, huyện H, Cao Bằng.

+ Ông **Nguyễn Đức H**; Sinh năm: 1992. Vắng mặt có lý do.

Trú tại: xóm N, xã Đ, huyện H, Cao Bằng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2018 tại quán Internet của ông Nguyễn Đức H (đầu cầu P, xã Đ, huyện H) có Hoàng Tiến D, Nông Hiển V, Phạm Trung K cùng nhau chơi điện tử và uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày D nói với ông H là cho D mượn xe máy để K đưa về nhà, vì D là khách quen nên ông H đồng ý. Sau khi mượn được xe máy của ông H, D và K cùng nhau đi xe vào xóm R, xã N, huyện H đến nhà bà Phạm Thị S với mục đích để trộm cắp tài sản (vì D biết nhà bà S thời điểm này sẽ không có ai ở nhà), khi đi đến nơi D mở cốp xe lấy chiếc tuýt hình chữ T (là dụng cụ của xe) cậy khóa cửa cùng K vào nhà lấy trộm của bà S 01 ti vi nhãn hiệu Samsung màn hình phẳng 43 inch, 01 bao thóc. D vứt tuýt chữ T xuống ruộng gần đó rồi cùng K đi xe máy chở chiếc ti vi, bao thóc đi ra đến đoạn đường thuộc xóm N, xã Đ, huyện H thì dừng xe đem bao thóc giấu vào bên cạnh đường sau đó tiếp tục chở chiếc ti vi đến quán Nét của ông H và cất vào trong buồng ngủ. Lúc này trong buồng có Nông Hiển V đang ngủ, D bảo V đi cùng K lấy thêm 01 bao thóc, V liền hỏi lại là: "Lấy ở đâu", D liền bảo: "Đi theo K nó chỉ cho", V lấy xe máy cùng K chở nhau vào đến nhà bà S thì dừng lại, K một mình đi vào nhà bà S lấy ra 01 bao thóc đặt lên yên xe máy rồi K, V lại quay ra lấy nốt bao thóc trước đó D và K đã cất giấu sau đó chở cả 02 bao thóc đến bán cho bà Đàm Thị Q ở xóm K, xã Đ, huyện H được 170.000 đồng; số tiền này sau đó D, K, V dùng hết để mua đồ ăn về cùng nhau ăn uống. D dặn V nói với ông H là: Chiếc ti vi này là của chị gái V chuẩn bị mang đi theo nên gửi nhờ,

đến tối ngày 23/10/2018 D và K lại cùng nhau mang ti vi đi bán nhưng do có vết xước trên màn hình nên không bán được, nên cả hai tiếp tục mang chiếc ti vi này quay lại gửi ở nhà ông H ở xóm N, xã Đ, huyện H cho đến chiều ngày 24/10/2018 thì bị cơ quan Công an huyện Hòa An phát hiện thu giữ; qua xác minh cơ quan Công an cũng tạm giữ 02 bao thóc mà K, V đã bán cho bà Đàm Thị Q và chiếc tuýt chữ T mà sau khi dùng phá khóa cửa D đã vứt tại ruộng lúa gần nhà bà Phạm Thị S.

Số tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này gồm: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màn hình phẳng 43 inch đã qua sử dụng và 02 bao thóc, theo biên bản làm việc của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòa An ngày 30/10/2018 đã kết luận: Chiếc ti vi có trị giá 7.990.000 đồng; 02 bao thóc có trọng lượng 60 kg có trị giá 360.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSHA ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Tiến D, Phạm Trung K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Tiến D, Phạm Trung K đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Tiến D, Phạm Trung K

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Tiến D 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Phạm Trung K 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

-Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 587 Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nay không yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và phía bị hại là giao chiếc ti vi cho các bị cáo quyền sở hữu và hai bị cáo có trách nhiệm liên đới thanh toán bằng tiền mặt 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) cho phía bị hại theo giấy thỏa thuận lập ngày 20/12/2018, đồng thời bị cáo K nhất trí giao chiếc ti vi cho bị cáo Hoàng Tiến D quyền sở hữu nên cần giao trả lại chiếc ti vi cho bị cáo D là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức H 01 (một) vam (tuýp) chữ T dài 15 cm.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Hòa An, Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/10/2018, Hoàng Tiến D, Phạm Trung K và Nông Hiển V đã 02 lần vào nhà bà Phạm Thị S ở xóm R, xã N, huyện H, Cao Bằng lấy trộm tài sản. Cụ thể:

- Lần 1: Hoàng Tiến D và Phạm Trung K cùng nhau đi xe máy đến nhà bà Phạm Thị S, phá khóa vào nhà và lấy trộm được 01 tivi Samsung và 01 bao thóc sau đó mang bao thóc ra giấu ở cạnh đường đoạn thuộc xóm N, xã Đ, huyện H, Cao Bằng; còn chiếc tivi thì mang về giấu trong buồng ngủ quán Internet của ông Nguyễn Đức H ở đầu cầu P, xã Đ, huyện H, Cao Bằng.

- Lần 2: Ngay sau lần 1, Phạm Trung K và Nông Hiển V cùng nhau đi đến nhà bà Phạm Thị S tiếp tục lấy trộm 01 bao thóc. Sau đó K, V quay lại lấy bao thóc cất giấu trước đó và mang cả 02 bao đi bán được 170.000 đồng. Số tiền này D, K, V sử dụng hết cho nhu cầu cá nhân.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòa An ngày 30/10/2018 xác định: Chiếc ti vi Samsung có trị giá 7.990.000 đồng; 02 bao thóc có trọng lượng 60 kg có trị giá 360.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản bị chiếm đoạt là: 8.350.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, với giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 8.350.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

**Điều 173 quy định: Tội trộm cắp tài sản:**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:..."*

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo D là người lớn tuổi hơn bị cáo K, nên về nhận thức pháp luật của bị cáo K còn hạn chế hơn. Bản thân các bị cáo chưa có công ăn việc làm ổn định, ham chơi, lười lao động nên nhất thời phạm tội, hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn không có người chỉ huy mà cùng nhau thực hiện. Xét các bị cáo là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, lao động để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này, đồng thời vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao đông tự do, thu nhập không ổn định, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Liên quan đến vụ án này còn có:

- Đối với Nông Hiển V; Sinh ngày 06/6/2002. V là người chưa thành niên, theo quy định của pháp luật cần có người đại diện là bố hoặc mẹ, tuy nhiên bố mẹ của anh V hiện nay không có mặt tại địa phương tại biên bản xác minh ngày 29/10/2018 của công an huyện Hòa An, Hiện nay V sống cùng bà nội là bà Hoàng Thị L, do vậy bà L là người đại diện hợp pháp cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật. Bản thân anh V chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp

luật chưa đầy đủ lại thiếu sự chăm sóc của gia đình; trong vụ án này V chỉ tham gia cùng Phạm Trung K lấy trộm được 01 bao thóc của bà Phạm Thị S trong lần trộm cắp tài sản lần thứ hai, còn về lần trộm cắp tài sản lần thứ nhất do D và K thực hiện V hoàn toàn không biết. Qua định giá, lượng tài sản mà V trộm cắp được cũng có giá trị rất thấp, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính, thông báo về chính quyền địa phương để phối hợp giáo dục là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Đức H và bà Đàm Thị Q: ông H không biết mục đích của D, K khi cho mượn xe, cũng không biết nguồn gốc chiếc tivi do D, K mang đến gửi. Còn bà Q là người đã mua 02 bao thóc do K, V mang đến bán nhưng cũng hoàn toàn không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét, xử lý đối với ông H và bà Q.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận tài sản 02 bao thóc bị hại bà S người được ủy quyền anh Nông Nguyễn H đã nhận tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/11/2018 của công an huyện Hòa An. Đối với chiếc ti vi Anh H có yêu cầu không nhận lại chiếc ti vi mà yêu cầu các bị cáo thanh toán giá trị bằng tiền với số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), các bị cáo đã bồi thường số tiền trên cho bị hại tại giấy thỏa thuận ngày 20 tháng 12 năm 2018. Tại phiên tòa anh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Các bị cáo đã bồi thường số tiền 170.000đ mua bán thóc cho bà Q , tại giấy thỏa thuận ngày 18/12/2018. Nay bà Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) chiếc ti vi Samsung màu đen, màn hình phẳng 43 inch, có vết xước trên màn hình, chiếc ti vi đã qua sử dụng, Tuy nhiên anh H là người được bà S ủy quyền có yêu cầu không nhận chiếc ti vi mà thanh toán giá trị bằng tiền với số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), các bị cáo đã bồi thường số tiền trên cho bị hại. Do đó cần hoàn trả chiếc ti vi cho các bị cáo, tuy nhiên bị cáo K nhất trí giao chiếc ti vi cho bị cáo Hoàng Tiến D nên cần hoàn trả cho bị cáo D là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) vam (tuýp) chữ T dài 15 cm, chủ sở hữu là của ông H nên cần hoàn trả cho ông Nguyễn Đức H là phù hợp với quy định của pháp luật

[9] Về án phí: Các bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51,

Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tiến D (tên gọi khác: B), Phạm Trung K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 12 *(Mười hai)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/12/2018.

Giao bị cáo Hoàng Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung K D 9 *(Chín)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/12/2018.

Giao bị cáo Phạm Trung K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo H chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Xác nhận tài sản 02 bao thóc bị hại bà S người được ủy quyền anh Nông Nguyễn H đã nhận tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/11/2018 của công an huyện Hòa An; Đối với 01 (một) chiếc ti vi Samsung màu đen, màn hình phẳng 43 inch, anh H có yêu cầu không nhận chiếc ti vi mà có yêu cầu các bị cáo thanh toán giá trị bằng tiền với số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), các bị cáo đã bồi thường số tiền trên cho bị hại tại giấy thỏa thuận ngày 20 tháng 12 năm 2018. Tại phiên tòa anh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Xác nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 170.000đ mua bán thóc cho bà Q , tại giấy thỏa thuận ngày 18/12/2018. Nay bà Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Tiến D 01 (một) chiếc ti vi Sam sung màu đen, màn hình phẳng 43 inch, có vết xước trên màn hình, chiếc ti vi đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức H 01 (một) vam (tuýp) chữ T dài 15 cm.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/11/2018.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Tiến D, Phạm Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người được ủy quyền của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAT Cao Bằng;
- VKSND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CQCSĐT-CA huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã kí)*

**Nguyễn Thị Dong**